

**CÔNG TY CỔ PHẦN HEMATOLAB VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HEMATOLAB VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HEMATOLAB VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110391324

**3. Ngày thành lập:** 19/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 960 đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981251184

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh thực phẩm chức năng<br>Cơ sở kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe                                        | 4632     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc;<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh | 4649     |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>-Mua Bán trang thiết bị y tế                           | 4659     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 4. | <p>Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Phòng xét nghiệm</p> <p>Phòng khám đa khoa (trừ lưu trú bệnh nhân), phòng khám chuyên khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh, phòng khám chuyên khoa Nội tổng quát, phòng khám chuyên khoa Nhi, phòng khám chuyên khoa Sản, phòng khám chuyên khoa Tâm thần, phòng khám chuyên khoa Nội, phòng khám chuyên khoa Da liễu, phòng khám chuyên khoa Nam khoa, phòng khám chuyên khoa Bác sĩ gia đình, phòng khám tư vấn sức khỏe qua phương tiện công nghệ thông tin, phòng khám chuyên khoa ngoại, phòng khám lão khoa, phòng khám chuyên khoa mắt, phòng khám chuyên khoa tai mũi họng, phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt.</p> | 8620(Chính) |
| 5. | <p>Hoạt động y tế dự phòng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Tiêm chủng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8691        |
| 6. | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8692        |
| 7. | <p>Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (trừ Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác</li> <li>- Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8710        |
| 8. | <p>Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9610        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | <p>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học cơ sở;</li> <li>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học lâm sàng;</li> <li>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực dược học;</li> <li>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học;</li> <li>- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược khác;</li> </ul> | 7213 |
| 10. | <p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TRẦN<br>QUỲNH MAI | Căn 816, CT4C-<br>X2, Khu đô thị<br>Bắc Linh Đàm,<br>Phường Hoàng<br>Liệt, Quận Hoàng<br>Mai, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 90.000        | 900.000.000              | 10,000       | 0341830265<br>33                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Tổng số                            | 90.000        | 900.000.000              | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | BÙI VĂN<br>TOAN   | Số 816-CT4C-X2,<br>Bắc Linh Đàm,<br>Phường Hoàng<br>Liệt, Quận Hoàng<br>Mai, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 270.000       | 2.700.000.000            | 30,000       | 0340830142<br>90                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             | Tổng số                            | 270.000       | 2.700.000.000            | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                                               |                           |         |               |        |              |
|---|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | TÔ QUANG HUY | Xóm Hòa Bình, Thôn 2, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông         | 360.000 | 3.600.000.000 | 40,000 | 034084006897 |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Tổng số                   | 360.000 | 3.600.000.000 | 40,000 |              |
|   |              |                                                                                               |                           |         |               |        |              |
| 4 | LÊ MẠNH LINH | A6 Nhà ở 5 Đô thị mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 180.000 | 1.800.000.000 | 20,000 | 019090002039 |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                               | Tổng số                   | 180.000 | 1.800.000.000 | 20,000 |              |
|   |              |                                                                                               |                           |         |               |        |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TÔ QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 25/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034084006897

Ngày cấp: 17/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Hòa Bình, Thôn 2, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Hòa Bình, Thôn 2, Xã Hồng Kỳ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội